Bài 5: **CÁC NƯỚC CHÂU PHI VÀ MỸ LA-TINH**

**I.** **CÁC NƯỚC CHÂU PHI**

**1.Vài nét về cuộc đấu tranh giành độc lập.**

**\* Nguyên nhân:** sự suy yếu của Anh – Pháp (khách quan) và ý thức độc lập của châu Phi (chủ yếu)**.**

**\* Diến biến:**

**-** Từ những năm 50 TK XX, phong trào độc lập phát triển, trước hết là ở Bắc Phi.

**-** Năm 1960 là “năm châu Phi” với 17 nước độc lập.

- 1975, Mô-dăm-bích và Ăng-gô-la thắng lợi 🡪 thực dân cũ ở châu Phi và hệ thống thuộc địa cơ bản bị tan rã.

- Sau 1975,Dim-ba-bu-ê và Na-mi-bi-a giành độc lập 🡪 CNTD cũ tan rã hoàn toàn

- **Đặc biệt tại Nam Phi:** 1993, chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ. Nen-xơn Man-đê-la trở thành Tổng thống da đen đầu tiên (1994). 🡪 Có ý nghĩa lớn, đánh đổ hoàn toàn thực dân.

**\* Đặc điểm:**

**-** Chống thực dân cũ để giành độc lập.

**-** Hình thức là thương lượng, chính trị hòa bình…

🡪 Châu Phi là “**lục địa mới trỗi dậy**”.

**II. CÁC NƯỚC MỸ LATINH**

**1. Vài nét về quá trình đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc.**

- Đầu thế kỷ **XX**, Mĩ La-tinh đã giành độc lập từ Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha,

🡪 Nhưng sau đó trở thành **thuộc địa kiểu mới** của Mỹ.

- **Sau CTTG II**:

+ Cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ bùng nổ.

+ Tiêu biểu là thắng lợi của Cuba dưới sự lãnh đạo của Phiđen Cax-tơ-rô

🡪 1/1/1959, nước Cộng hòa Cuba thành lập.

- Ngằm ngăn chặn sự ảnh hưởng của Cuba 🡪 8/1961, Mĩ lôi kéo Mỹ La-tinh.

- Từ thập niên **60 -70**, phong trào chống Mỹ và độc tài thân Mỹ thắng lợi.

- **Hình thức**: bãi công, nổi dậy, vũ trang…🡪 trở thành **“lục địa bùng cháy**”.

**Bài 6: NƯỚC MỸ**

**I. NƯỚC MỸ TỪ NĂM 1945 ĐẾN 1973.**

**1. Kinh tế:**

**- Sau CTTG II,** kinh tế phát triển mạnh:

+ Công nghiệp: chiếm 56 % thế giới.

+ Nông nghiệp: gấp hai lần Anh, Pháp, CHLB Đức, Italia, Nhật cộng lại.

+ Nắm hơn 50% tàu bè trên biển, ¾ vàng thế giới, 40% kinh tế thế giới.

**🡪 20 năm sau chiến tranh, Mỹ là trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất thế giới.**

**\* Nguyên nhân:**

- Lãnh thổ rộng, tài nguyên, nhân lực dồi dào, trình độ cao.

- Buôn bán vũ khí.

- Áp dụng KH - KT.

- Các tập đòan tư bản có sức sản xuất lớn.

- Vai trò của nhà nước.

**2. Khoa học- kỹ thuật**

\* Là nước khởi đầu cuộc cách mạng KH - KT lần 2 và đạt nhiều thành tựu:

- Công cụ mới (máy tính, máy tự động…).

- Vật liệu mới (Pôlime, vật liệu tổng hợp…).

- Năng lượng mới (nguyên tử…)

- Chinh phục vũ trụ (đưa người lên mặt Trăng 1969)

- Đi đầu trong “cách mạng xanh”.

**3. Về đối ngoại:**

- Triển khai **chiến lược toàn cầu** với tham vọng bá chủ thế giới.

**\* Mục tiêu:**

- Ngăn chặn và tiến tới tiêu diệt CNXH **(bao quát nhất).**

- Đàn áp phong trào cách mạng, dân chủ thế giới.

- Khống chế, chi phối đồng minh.

**\* Biện pháp:**

- Khởi xướng “**Chiến tranh lạnh”**, gây chiến tranh xâm lược... (Việt Nam, Trung Đông…).

**\* Với Trung Quốc – Liên Xô:**

- 1972, Mĩ thăm Trung Quốc. 1979 thiết lập quan hệ Mỹ - Trung Quốc.

- Tháng 5-1972, Mĩ thăm Liên Xô.

🡪 Âm mưu: hòa hoãn với 2 nước lớn để chống lại cách mạng thế giới.

**II. NƯỚC MỸ TỪ NĂM 1973 - 1991**

**1. Kinh tế:**

+ 1973 – 1982: khủng hoảng kéo dài. Từ 1983, phục hồi và phát triển.

2. Đối ngoại:

+ Kí Hiệp định Pari 1973, rút khỏi Việt Nam.

+ Tiếp tục “chiến lược toàn cầu”, chạy đua vũ trang (Học thuyết Ri-gân).

🡪 Kinh tế – chính trị bị suy giảm.

- 1989, Mĩ và Liên Xô chấm dứt “chiến tranh lạnh”.

**III. NƯỚC MỸ TỪ NĂM 1991 ĐẾN NĂM 2000.**

**1. Kinh tế, khoa học –kỹ thuật và văn hóa.**

- Thập niên 90, kinh tế suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.

- KH-KT: tiếp tục phát triển, nắm 1/3 phát minh thế giới.

**2. Đối ngoại**

- Thập niên 90, B.Clin-tơn thực hiện chiến lược “Cam kết và mở rộng”:

+ Bảo đảm an ninh với lực lượng mạnh, sẵn sàng chiến đấu.

+ Khôi phục và phát triển kinh tế.

+ Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào nước khác.

- Sau khi trật tự 2 cực I-an-ta tan rã, Mỹ muốn thiết lập trật tự “đơn cực”.

- Vụ khủng bố 11-9-2001 với sự xuất hiện của khủng bố đặt ra thách thức cho Mĩ và thế giới.